

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4109/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường trường Dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa và sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy tại xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm - Nghi Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa và sửa chữa đóng mới phương tiện thủy tại xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm - Nghi Sơn tại biên bản họp ngày 30/09/2016 và báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1115/TTr-STNMT ngày 19/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa và sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy tại xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa được lập bởi Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm - Nghi Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.1. Phạm vi dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa và sửa chữa đóng mới phương tiện thủy tại xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Thương Mại Minh Tâm - Nghi Sơn được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 10,0 ha (100.000m²). Các khu chức năng chính bao gồm: Khu cảng tổng hợp có diện tích: 56.520,50m²; Khu sửa chữa, đóng mới tàu thuyền có diện tích: 26.789,50 m² và Khu vực sân đường nội bộ khu vực dự án có diện tích là 16.690 m². Ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp lưu không đê sông Bạng;
- + Phía Nam giáp mặt nước sông Bạng;
- + Phía Tây giáp lưu không đê sông Bạng và sông Bạng (bãi sú vẹt);
- + Phía Đông giáp sông Bạng (bãi sú vẹt).

1.2. Quy mô, công suất dự án:

Xây dựng cảng chuyên dùng vận tải hàng hóa, kho bãi tập kết hàng rời, dịch vụ cảng hành khách và khu điều hành, dịch vụ hậu cần; khu sửa chữa, đóng mới tàu thuyền và các công trình phụ trợ khác; quy mô đóng mới tàu từ 25- 30 tàu/năm; bốc dỡ và vận chuyển hàng hóa 0,5 - 0,9 triệu tấn/năm. Các hạng mục công trình bao gồm:

1.2.1. Khu vực cảng tổng hợp gồm các hạng mục: Khu vực cảng tổng hợp - kho bãi (khu vực Cảng tổng hợp có thể tiếp nhận tàu hàng dưới 3.000 DWT đầy tải có diện tích là 25.641,50m²; khu vực dịch vụ thương mại (dịch vụ cảng hành khách) có diện tích là 16.846,40 m²; khu vực điều hành - dịch vụ hậu cần cảng có diện tích là 9.113,80 m² và khu vực trồng cây xanh - cảnh quan có diện tích là 4.918,80 m².

1.2.2. Khu vực sửa chữa, đóng mới tàu thuyền gồm các hạng mục: Khu nhà điều hành xưởng có diện tích là 360,00 m²; khu vực Trạm khí nén có diện tích là 475,00 m²; khu vực Trạm bảo dưỡng - sửa chữa có diện tích là 1.564,30 m²; khu vực xưởng X2 có diện tích là 5.429,50 m²; khu vực bãi lắp ráp tàu - xưởng X1 (sửa chữa và đóng mới tàu hàng công suất 500 CV và tàu hàng trọng tải 5.000 DWT) có diện tích là 15.014,70 m² và khu vực bãi nhập liệu - cầu cảng có diện tích là 2.668,70 m².

1.2.3. Phần công trình hạ tầng kỹ thuật: Công trình hạ tầng kỹ thuật chủ yếu là sân đường nội trong khu vực thực hiện dự án có diện tích là 16.690,00 m² và các công trình về cấp nước, thoát nước, cấp điện,...:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Là tuyến đường duyên hải và tuyến đường nối đường duyên hải tới QL1 theo đồ án quy hoạch chung thị trấn vùng huyện Tĩnh Gia được phê duyệt.

Đường duyên hải: Lộ giới: 36m; Lòng đường: 21m; Hè đường: 12m; Phân cách giữa: 3m.

Đường nối đường duyên hải tới QL1A: Lộ giới: 20,5m; Lòng đường: 10,5m; Hè đường: 10m.

+ Đường thủy: Bao gồm các tuyến đường chạy tàu:

Luồng chạy tàu chuyên dụng cùng với vùng nước trước cảng được nạo vét đến độ cao -5m (cao độ Hòn Dấu).

Luồng chạy tải chuyên dụng được nạo vét với chuẩn tắc luồng nạo vét cao trình đáy nạo vét: $H_{TK} = -5m$ (hệ cao độ Hòn Dấu); Chiều rộng $B_L = 50m$; Mái dốc = 5m; Bán kính cong tối thiểu R300; Luồng chạy tàu được nạo vét từ điểm đầu là vùng nước trước cảng đến điểm cuối Km00 tuyến đường thủy Lạch Bạng – Đảo Hòn Mê có chiều dài khoảng 700m.

- Giao thông nội bộ: Là các tuyến đường giao thông trong khu vực cảng.

Lộ giới từ 7,5m đến 25,5 m; Lòng đường từ 7,5m đến 20m; Hè từ 4m-8m; cây xanh: 10m.

- San nền:

San nền tạo bề mặt đảm bảo khả năng thoát nước, cao độ san nền được khống chế theo mực nước vùng trước cảng với tần suất thiết kế 5%. Cao độ sen nền tối thiểu cho toàn khu vực là 3,2m.

- Cấp nước:

Mạng lưới cấp nước là mạng cụt hình tia cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hỏa và mọi nhu cầu khác; Các trụ cứu hỏa ngoài nhà chọn loại nổi D110, khoảng cách mỗi trụ cứu hỏa: 100 -150m/trụ.

- Thoát nước:

+ Thoát nước mưa:

Toàn bộ nước mưa trong khu vực được thoát theo hướng Bắc Nam thoát ra sông Bạng. Xây dựng tuyến cống trong D800 phía Bắc khu vực lập quy hoạch nhằm hoàn trả hướng tiêu thoát cho tuyến thoát nước chung.

+ Thoát nước thải:

Sử dụng mạng lưới thoát nước thải và nước mưa riêng; Mạng lưới thoát nước được sử dụng chủ yếu ống PVCD150 từ đó thoát ra hệ thống bể thấm xử lý thứ cấp.

- Cấp điện:

Xây dựng mới 2 trạm biến áp có công suất mỗi trạm 1000KVA. Đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải. Trạm có kết cấu kiểu trạm kiot

- Các công trình phụ trợ khác.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Chủ dự án:

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Chất lượng không khí và tiếng ồn của dự án phải được xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường:

- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

2.3. Nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường:

QCVN 14:2008/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 40:2011/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

2.4. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp về xử lý chất thải rắn và các giải pháp BVMT khác.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

3.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề cập trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 25, Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Minh Tâm - Nghi Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền